

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 324

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 14.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, hàng thứ ba trang 382.

“Đệ nhị thập cửu phẩm mạng phục vân, Vô Lượng Thọ Phật ân đức bố thí bát phương thượng hạ. Vô cùng vô cực, thâm đại vô lượng, bất khả thắng ngôn”. Đoạn nhỏ kinh văn này nói Phật A Di Đà, Vô Lượng Thọ Phật chính là Phật A Di Đà. Bồ thí ân đức tám phương trên dưới, chính là mười phương. Tức là bố thí mười phương. Trong kinh Phật nói có ba loại bố thí.

Thứ nhất là bố thí tài. Phật A Di Đà kiến lập thế giới tây phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm. Đây là bố thí tài đối với mười phương thế giới, tiếp dẫn tất cả chúng sanh có duyên trong mười phương. Có duyên này cần phải chú ý. Đối với pháp môn này, năng tín, năng giải, năng hành, năng chứng đều là chúng sanh có duyên. Trong bốn loại chúng sanh có duyên, thì loại cuối cùng là năng chứng. Năng chứng chính là quyết định vãng sanh, gọi là chúng sanh căn cơ thuần thực. Vì sao? Trong đời này của họ nhất định được vãng sanh tịnh độ, căn cơ đã chín mùi. Ngoài ra như năng tín, năng giải, họ không muốn đến thế giới Cực Lạc. Còn năng hành thì đối với tình chấp trong thế giới ta bà không buông xả được, nên không thể vãng sanh, không thể vãng sanh nhưng Phật A Di Đà cũng vẫn gia hộ đến.

Vì sao? Bởi gặp được pháp môn này khẳng định có lợi ích, giúp đỡ những chúng sanh có duyên nâng cao cảnh giới. Chỉ cần trong đời này, bất luận là địa vị nào, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, thật sự có thể tin phát nguyện cầu sanh tịnh độ, thì nhất định trong quá khứ đều có nhân duyên rất sâu. Chắc chắn là không ngừng cúng dường, một vị Phật, hai vị Phật, ba bốn năm vị Phật. Như trong kinh Bát Nhã nói: “*dĩ tăng cúng dường vô lượng chư Phật*”. họ có thiện căn phước đức thâm hậu lớn lao như thế. Trong đời này “nhất thân cận” chính là sanh tâm hoan hỷ. Điều này thật không thể nghĩ bàn. Pháp môn này ở Trung quốc được truyền bá rất thịnh, khoảng một nghìn bảy trăm năm.

Đại Sư Huệ Viễn thời Đông Tấn, ở Lô Sơn Giang Tây kiến lập Liên Xã. Đó chính là chi nhánh cơ cấu của Phật A Di Đà. Trên địa cầu cũng có một nơi để tiếp dẫn, có một điểm để tiếp dẫn. Đây đều là thuộc bố thí tài. Đức Phật ở thế giới Cực Lạc, mỗi ngày đều giảng kinh dạy học gọi là bố thí pháp. Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc,

thọ mạng vô lượng, nhất định thành Phật. Hoàn cảnh ở đó, dưới sự che chở của oai thần 48 nguyện, nên không sanh phiền não, đây gọi là bố thí vô úy.

Quý vị xem, nếu đầy đủ ba loại bố thí này, thì thế giới Cực Lạc cũng vậy, mà chi nhánh cơ cấu cũng không ngoại lệ. Chúng ta ở nơi thế gian này, Tịnh độ tông thịnh hành ở Trung quốc một ngàn bảy trăm năm này. Thường dựa vào những kinh điển, điều này trong lịch sử ghi chép. Thời Ngài Huệ Viễn là dựa vào kinh Vô Lượng Thọ. Ở Trung quốc kinh Vô Lượng Thọ phiên dịch sớm nhất, rất có thể là bản của ngài An Thế Cao. Đáng tiếc bản này đã bị thất truyền. Trong mục lục của Kinh tạng có, nhưng sách thì không có.

Từ Đông Hán, lúc phiên dịch kinh là thời Đông Hán cho đến thời nhà Tống là 800 năm. Kinh Vô Lượng Thọ có mười hai lần phiên dịch, nó được dịch nhiều nhất trong tất cả các kinh. Người đời sau chứng minh Đức Thế Tôn lúc tại thế đã nhiều lần tuyên thuyết kinh này. Đây là điều rất thù thắng. Lúc Thế Tôn còn tại thế, ngài giảng kinh thường chỉ giảng một lần, không lặp lại lần thứ hai. Nhưng đặc biệt Kinh Vô Lượng Thọ nhiều lần tuyên giảng. Cuối cùng giảng bao nhiêu lần thì chúng ta không thể xác định. Nhưng từ bây giờ trong đại tạng kinh bảo tồn năm loại bản dịch. Nên chỉ ít là ba lần, ba lần tuyên giảng, còn bảy loại thất truyền chúng ta không biết. Cho nên ở đây khẳng định Đức Thế Tôn tuyên giảng nhiều lần kinh này, vì pháp môn này quá quan trọng.

Thế Tôn giảng kinh này, chính là giới thiệu cho chúng ta thế giới tây phương Cực Lạc. Mỗi lần tuyên giảng sâu cạn rộng hay tĩnh lược đều không hoàn toàn giống nhau, nhưng đa số là tương đồng. Lâu lâu cũng có vài chỗ sai biệt nhỏ, nhưng đều vô cùng quan trọng. Ngày xưa số lượng kinh sách lưu hành rất ít, không dễ gì gặp được. Nên nếu như tất cả bản dịch quý vị đều thấy hết, thì xem như quý vị đã nhìn thấy tướng mạo viên mãn của thế giới Cực Lạc. Nhiều bản dịch như vậy, quý vị đều có thể tìm thấy, và bày ra trước mắt, thì duyên phận này không dễ gì có được!

Cư sĩ Vương Long Thư nhà Tống hội tập kinh Vô Lượng Thọ, trong “Long Tạng” có thu thập. Ông ta chỉ thấy có bốn bản. Một phần Vô Lượng Thọ trong Kinh Đại Bảo Tích thời nhà Đường ông không thấy. Từ chỗ này chúng ta nghĩ rằng, ngày xưa thấy được bản kinh khó khăn biết bao. Vương Long Thư là một người có địa vị, một trưởng giả cư sĩ có địa vị. Năm bản dịch cũng không thấy hết, chỉ thấy có bốn bản. Nên bản hội tập của ông ta là căn cứ bốn cuốn này. Kinh văn trong “Đại Bảo Tích Kinh” thực sự có rất nhiều khai thị rất quan trọng, mà trong bốn bản kinh khác không có. Nên việc hội tập vô cùng quan trọng.

Lần thứ nhất hội tập là Vương Long Thư. Lần thứ hai hội tập là Ngụy Mặc Thâm. Cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập lần thứ ba. Không dễ, thật không dễ dàng! Vì sao hội tập ba lần? Vì trong bản hội tập có tỳ vết, không viên mãn. Bản lần thứ ba mới xem là một bản

thật sự viên mãn. Từng chữ từng câu đều là kinh văn của năm loại nguyên bản dịch, không có sửa đổi. Biên tập lại thì nhất định là dùng nguyên văn, còn chỉnh sửa là tỳ vết, vì như vậy không phải là phiên dịch. Phiên dịch có thể dùng ý của mình, nhưng hội tập thì không thể. Hội tập nhất định phải dùng văn tự vốn có của người ta.

Cho nên từ xưa đến nay, người tu học pháp môn tịnh độ có rất ít người y theo kinh Vô Lượng Thọ, không như người Nhật Bản. Người Nhật bản có nhiều người y theo kinh Vô Lượng Thọ, nhưng người Trung quốc theo kinh Di Đà nhiều hơn. Kinh Di Đà có ba loại chú thích. “Sớ Sao” của đại sư Liên Trì. “Yếu Giải” của đại sư Ngẫu Ích. “Viên Trung Sao” của đại sư U Khê. Từ xưa đến nay đối với người tu học tịnh độ thì ba bộ này vô cùng quan trọng, nên họ đều siêng năng học tập. Nguyên nhân này chính là Kinh Vô Lượng Thọ không có bản nào viên mãn. Bản của Ngụy Mặc Thâm, đại sư Ấn Quang nhận định đó chưa thể xem là bản hoàn thiện, vì ông ta đã sửa đổi văn tự. Đương nhiên là sửa đổi không sai, nhưng như vậy là không như pháp, còn thêm bớt không được thoả đáng. Nên sau khi bản này ra đời, người tu hành y theo bản này không nhiều. Do đây mới có bản hội tập thứ ba của Hạ Liên Cư.

Lần hội tập thứ ba đã dùng hết thời gian mười năm. Ba năm hoàn thành bản hội tập. Còn bảy năm, mỗi năm đều đính chính lại. Mười năm bản này mới xong, mới hoàn thiện. Sau khi bản này xuất bản, cư sĩ Mai Quang Hy viết một bài tựa dài cho sách này, để giới thiệu với mọi người. Mai Quang Hy và Hạ Liên Cư, đều có địa vị trong Phật giáo đương thời. Phật giáo xưng là nam Mai bắc Hạ. Quý vị xem tôn trọng biết bao. Ở phương nam là Mai Quang Hy, ông là người Giang Tây. Còn Hạ Liên Cư là người Sơn Đông, ở phương bắc. Phương nam là ông Mai, phương Bắc là ông Hạ, cho nên gọi là nam Mai bắc Hạ.

Thầy giáo tôi là cư sĩ Lý Bính Nam, ông học kinh giáo với Mai Quang Hy. Cho nên quan hệ giữa chúng tôi với Mai Quang Hy rất sâu. Chúng tôi gọi là sư tổ vì ông là thầy của thầy giáo mình. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là cháu ngoại của Mai Quang Hy. Mai Quang Hy là cậu của ông. Mai Quang Hy và Hạ Liên Cư lại là người bạn đạo rất thân. Cho nên cháu của Mai Quang Hy xin làm đệ tử của Hạ Liên Cư, và được chân truyền của Hạ Liên Cư. Sau khi Hạ Liên Cư hội tập kinh hoàn thành đã đem ra giảng mấy lần, Hoàng Niệm Tổ nghe không thiếu buổi nào. Ông ta nói với tôi, tôi đã ghi lại một ít bài, nhưng những bài này khi đại cách mạng văn hoá đã bị hủy hết. Nên viết chú giải cho bộ kinh này rất vất vả, những gì viết đây là toàn bộ dựa vào ký ức mà trước đây nghe giảng. Viết bộ chú giải này cũng là mệnh lệnh của thầy, Hạ Liên Cư giao cho ông ta viết một bộ chú giải cho bản hội tập này.

Năm đó, lúc ông ta viết chú giải này xong, là dùng bản in giấy nén, giấy sếp. Việc này khi chúng tôi còn trẻ đã từng làm. Một tờ giấy sếp có thể in bao nhiêu trang? Khoảng trên dưới một trăm trang, sau 130 trang là đã mờ rồi, không còn rõ nữa. Điều này nói rõ

Đại Tạng Kinh của ông số lượng ban đầu không nhiều. Tôi tính nhiều nhất cũng khoảng 130 cuốn. Ông đi Mỹ có đem theo một bộ, tôi nghĩ nhất định là lựa chọn rất kỹ. Chọn bộ nào rõ hơn một chút mới đem đi. Chúng tôi quen nhau ở Mỹ, và ông đem bộ chú giải này tặng cho tôi. Tôi cũng chưa kịp xem vì lúc đó phải trở về Đài Loan. Về đến Đài Loan tôi mới tởm tởm xem qua một lần, viết rất tốt! Nên tôi đã liên lạc với ông, và biết được bộ chú giải này không có bản quyền. Nếu có bản quyền thì coi như không có gì để nói, còn như không có bản quyền tôi ở Đài Loan sẽ chuẩn bị in ấn. Ông ta biết được vô cùng vui mừng, vì bộ này không có bản quyền, hoan nghênh ấn tống. Còn muốn tôi viết cho ông một bài tựa, và đề chữ lên mặt sách. Tôi đều tuân lệnh làm theo.

Bản đầu tiên in mười ngàn cuốn, đóng bìa cứng mười ngàn cuốn. Về sau hàng năm có rất nhiều người in. Tôi tin rằng bây giờ đều lưu thông trên toàn thế giới, vượt qua dự định ban đầu một trăm vạn cuốn. Kinh này cần in ấn nhiều, vì công đức vô lượng. Trong thời kỳ mạt pháp thật sự có thể độ chúng sanh thành Phật đạo chỉ có bộ kinh này, chỉ có chú giải này. Tôi vì tuyên truyền phần chú giải này, cho nên lần này phát tâm giảng bộ chú giải này một lần. Coi như đây là học tập tâm đắc của tôi đem ra cùng nhau chia sẻ với mọi người, để tăng thêm lòng tin cho mọi người.

Suốt một đời giảng kinh, tôi năm nay 83 tuổi. Đời người, người giảng kinh suốt 53 năm không nhiều. Tôi giảng qua rất nhiều bộ kinh lớn để giới thiệu bộ kinh này mọi người sẽ có tín tâm. Tôi khẳng định đây là đệ nhất kinh trong tất cả các bộ kinh mà Đức Thế Tôn đã nói khi ngài còn tại thế, và độ chúng sanh thành Phật đạo là pháp môn đệ nhất. Ý này tôi đã viết trong bài tựa. Hoàng Niệm Tổ xem bài tựa này của tôi, đối với câu này ông ta đặc biệt thích thú. Đây là thật không phải giả.

Học Phật cần phải có trí tuệ, cần phải có tâm thanh tịnh. Không được làm việc theo cảm tình riêng. Chúng tôi sợ một số người không đủ lòng tin, rồi sanh ra phê bình. Nên tôi đặc biệt đem chín bản không giống nhau in thành sách, in chung. Năm loại nguyên bản dịch, ba loại bản hội tập. Bản hội tập của Vương Long Thư, bản hội tập của Ngụy Mặc Thâm, bản hội tập của Hạ Liên Cư. Còn một bản trích dẫn hiệu đính. Hiệu đính trích dẫn kinh Vô Lượng Thọ của cư sĩ Bàn Tế Thanh. Bản này chỉ dùng một bản, là bản của Khang Tăng Khải. Đem bản của Khang Tăng Khải làm thành một cuốn trích lục những chỗ quan trọng, khi đọc rất trôi chảy. Cho nên Kinh Vô Lượng Thọ tất cả có chín bản không giống nhau, tôi đem in thành một cuốn, bìa cứng. Đưa ra cho những người có nghi vấn đối với kinh này làm tham khảo.

Nên quý vị xem kinh Vô Lượng Thọ, sẽ có nguyên bản dịch và bản hội tập đều ở trong đó. Quý vị cứ tự mình xem. Mục đích là giúp mọi người đoạn nghi sanh tín. Thật sự có thể tin tưởng và y giáo phụng hành. Quý vị có phước rồi, đời này nhất định sẽ thành Phật. Như vậy mà không tốt sao! Nếu có hoài nghi chưa tin tưởng, là do phước đức nhân duyên của mình chưa đủ. Tôi cuối cùng cũng đã nghĩ ra phương pháp này, là

để bổ sung thêm chỗ phước báo chưa đủ của mọi người. Khiến quý vị từ chỗ này sanh khởi lòng tin chơn chánh. Đòi này quý vị cũng đến thế giới Cực Lạc làm Phật.

Khi bộ kinh hợp in này của tôi xuất bản, thực sự là có một số thanh niên rất phát tâm, đem năm bản dịch này ra đối chiếu với bản hội tập. Việc làm này rất tốt, rất có giá trị. Có thể thấy được, Hạ Liên Cư đối với năm bản dịch này chọn lọc như thế nào, đối chiếu từng câu từng chữ. Những việc này đều vì giúp đỡ chúng sanh, sinh khởi niềm tin đối với bản hội tập này. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giúp chúng ta lý giải nên đã viết chú giải này. Lần giải diễn nghĩa này là đặc biệt giới thiệu cho chúng ta những phần quan trọng, nên không từ mệt nhọc đã nói tỷ mỹ. Khiến chúng ta đối với kinh giáo này, đoạn trừ hết thảy nghi hoặc. Chúng ta tự mình thành tựu, cũng giúp những người có duyên thành tựu. Các bạn đồng học muốn phát tâm in ấn kinh bộ thí cúng dường, thì in kinh gì là tốt? Kinh Vô Lượng Thọ là đệ nhất. Thứ hai “A Di Đà Kinh Sớ Sao”. “Sớ Sao” có “Diễn Nghĩa”. Sớ và Sao đều của đại sư Liên Trì trước tác. Còn “Diễn Nghĩa” là đệ tử đại sư Liên Trì. Đều là các vị pháp sư ngày xưa làm, làm rất tốt. Chúng ta từng đọc “Sớ Sao Diễn Nghĩa”. Tiếp đến là “Yếu Giải” của đại sư Ngẫu Ích. “Yếu Giải” có “Giảng Nghĩa”. Pháp sư Viên Anh có giảng nghĩa, và pháp sư Bảo Tịnh cũng có giảng nghĩa. Tất cả đều giảng rất hay, đều đáng để ta tham khảo.

Tịnh Độ Ngũ Kinh Nhất Luận, ngày xưa tôi từng đọc qua. Trước đây giảng qua mười lần bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ, đây là lần thứ mười một. Nếu chúng ta đối với bản này, đối với Hạ Liên Cư có hoài nghi, không đủ tâm cung kính chân thành. Thì khi học bản này sẽ phát sanh chướng ngại. Pháp của thế xuất thế gian, chúng ta thật sự có thể đạt được bao nhiêu, là xem ta đối với kinh giáo này, đối với Hạ Liên Cư có mấy phần tâm cung kính chân thành. Đại sư Ấn Quang nói, chúng ta có mười phần cung kính sẽ được mười phần lợi ích, có ba phần thì chỉ có được ba phần lợi ích. Chí thành cung kính quan trọng hơn bất cứ thứ gì, và chúng ta mới thật sự đạt được ân đức bộ thí của Phật A Di Đà. Ở trong này đầy đủ viên mãn ba loại bộ thí. Trong ba loại bộ thí, thì mỗi loại bộ thí đều đầy đủ viên mãn.

“Vô cùng vô cực, thâm đại vô lượng, bất khả thắng ngôn”, không thể nói được! Đối tượng của nó là biến pháp giới hư không giới. Trên thời gian mà nói thì cảnh giới vĩnh viễn không dừng lại, và xuất hiện nay hôm nay. Ngày nay Phật pháp đang ở trên thế gian này, khi suy yếu đến cực điểm, ngài sẽ đến cứu thế gian, Hay nói cách khác, tất cả chúng ta đều là những người có duyên, thì nên tin chân thật và tha thiết muốn buông bỏ vạn duyên. Phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm Phật A Di Đà.

Các bạn đồng học hôm nay ở đây, nhưng tương lai lại ở thế giới tây phương Cực Lạc, trong pháp hội của Phật A Di Đà lại là bạn đạo cùng nhau tham học. Nên nhất định phải trân quý, nhất định phải tranh thủ. *“Cố ngã sài kim nhật”*, đây là nói chúng ta. Chúng ta hôm nay *“chánh nghi thừa A Di Đà Phật sở thi ân đức phát nguyện vãng*

sanh”. Ân đức vô cùng là Phật vì chúng ta giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc, vì chúng ta diễn nói kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, kinh A Di Đà, ba bộ kinh này. Trong ba bộ kinh này, đặc biệt là kinh Vô Lượng Thọ giảng rất tường tận tỷ mỹ, nói từng lần từng lần.

Cho nên hội tập là việc rất cần thiết. Điều khó được là ba vị hội tập này đều xuất hiện trong thân phận Cư sĩ tại gia. Vương Long Thư là cư sĩ, Ngụy Mặc Thâm cũng là cư sĩ, Hạ Liên Cư vẫn là xuất thân cư sĩ. Trong đây tượng trưng điều gì? Ý nghĩa tượng trưng rất sâu sắc, mà chúng ta cần thiết phải biết. Khi Đức Thế Tôn còn tại thế, là hai vị Phật đồng thời xuất hiện. Một số người chỉ biết Đức Thế Tôn, với thân hình xuất gia. Còn một vị Phật tại gia là cư sĩ Duy Ma Cật. Điều này nói rõ, người xuất gia có thể thành Phật, thì người Phật tử tại gia cũng có thể thành Phật. Người tại gia thành Phật còn thù thắng hơn so với người xuất gia. Vì sao? Vì người xuất gia xả bỏ ngũ dục được tâm thanh tịnh, nhưng người tại gia không xả bỏ ngũ dục mà cũng được tâm thanh tịnh. Quý vị nói ai tu dễ, ai tu khó? Xuất gia dễ, tại gia khó. Khó mà họ có thể đắc đạo thì cũng đáng quý, còn thù thắng hơn so với người không đắc đạo.

Công việc hội tập này. Thuyết kinh là việc của làm của hàng xuất gia. Hội tập là việc làm của hàng tại gia. Còn học Phật thì tại gia xuất gia đều giống nhau, tất cả đều là tu thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là Phật A Di Đà. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là vô lượng thọ. Ân đức của Phật Vô Lượng Thọ chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Chúng ta cần phải phát nguyện vãng sanh. Bộ kinh này, quý vị xem có bản hội tập tốt như vậy, lại có chú giải tốt như vậy.

Sau đó tôi cũng đã làm cho bộ kinh này một bản phân chia rất rõ ràng tỷ mỹ. Tôi đến Bắc Kinh thăm ông Triệu Bộc, đem ba bộ kinh này tặng cho ông, ông ấy vô cùng hoan hỷ. Tán thán! Kinh này đã đầy đủ. Có kinh, có chú giải lại có phân chia rõ ràng. Phân chia ra rõ ràng chính là giải thích kinh. Đem từng đoạn trong kinh phân tích giải thích tường tận. Khoa đề là từng câu từng đoạn, đó là tông chỉ của những gì ông ta nói. Chú giải chính là giải thích của khoa phán phân chia rõ ràng.

Sở dĩ chúng ta có duyên gặp được, điều này nói rõ trong quá khứ chúng ta với tịnh độ, với Phật A Di Đà có nhân duyên rất sâu. Không có nhân duyên sâu dày, thì làm sao chúng ta gặp được? Ngày nay đã gặp được thì nên phát nguyện vãng sanh. “*Đồng nhập Di Đà nhất thừa nguyện hải, như đệ nhị thập tam, thập phương Phật tán phẩm viết. Chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc, tùy nguyện giai sanh, đắc bất thoái chuyển*”. Trong bốn câu này quan trọng nhất là chí tâm, giai sanh. Phải dùng tâm chân thành để hồi hướng.

Trong đời này của tôi, điều gì cũng không muốn, mà chỉ muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc để thân cận Phật A Di Đà. Trong đời này cái gì tôi cũng không cần, nhưng tôi cần bộ kinh Vô Lượng Thọ. Y giáo phụng hành, đây là cúng dường thiết thực nhất! Y

giáo phụng hành cúng dường. Các pháp cúng dường đều không so sánh được pháp cúng dường này. Chúng ta nói in kinh cúng dường. Chúng ta đem sách này in một vạn bộ để cúng dường, in mười vạn bộ cúng dường, in một trăm vạn bộ cúng dường. Nói thật, tất cả đều không thể sánh với y giáo tu hành cúng dường. Vì sao? Y giáo phụng hành thì chúng ta sẽ thành Phật. Thành Phật thì giống như Phật A Di Đà không gì sai biệt.

Dụng ý của Thế Tôn khi thuyết bộ kinh này, chính là hy vọng chúng tam mau thành Phật. Nếu chúng ta thật sự thành Phật đến thế giới Cực Lạc. Thì nguyện vọng của Đức Phật A Di Đà đối với chúng ta đã viên mãn. Thế giới Cực lạc là nhất thừa pháp. Không giống như Đức Thế Tôn giảng kinh ở nơi đây, thông thường gọi là tam thừa. Đại thừa là Bồ Tát, trung thừa là duyên giác, tiểu thừa là thanh văn. Còn nhất thừa là thành Phật, không phải Bồ Tát, nên gọi là nhất Phật thừa. Là viên mãn nhất trong Phật pháp, đáng quý nhất là nhất thừa pháp. Đến thế giới tây phương Cực Lạc, vừa đến đó đều thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này là thật không phải giả. A Duy Việt Trí là nhất thừa, không phải tam thừa.

Kinh Pháp Hoa là kinh Phật thuyết sau cùng. Trong hội Pháp Hoa Đức Phật đã nói lời chân thật. Ngài khai quyền hiển thật, duy có nhất thừa pháp, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói. Phật pháp của chư Phật chính là nhất thừa pháp, vậy tam thừa là gì? Là Phật phương tiện nói. Vì căn tánh của chúng sanh không giống nhau, nói nhất thừa họ không thể tiếp thu. Người căn tánh đại thừa có thể tiếp nhận pháp Bồ Tát. Người căn tánh tiểu thừa có thể tiếp thọ pháp thanh văn. Đây là Phật tùy cơ giáo hoá, chiếu theo trình độ học sinh mà dạy bảo. Nhưng mục tiêu cuối cùng là nhất thừa, như vậy Tịnh độ tông là nhất thừa viên mãn, thù thắng nhất, vi diệu nhất. Bác địa phàm phu cũng có thể khế nhập nhất thừa. Đây gọi là pháp khó tin, nhưng vì sao phàm phu lại có thể tiếp nhận, bây giờ chúng ta đã hiểu rõ. Phàm phu là tướng họ hiện trong đời này_ tướng phàm phu. Nhiều đời kiếp trong quá khứ họ từng học qua pháp môn này, và đã từng cúng dường chư Phật Bồ Tát, có duyên rất sâu với Phật A Di Đà. Chỉ là nhất thời hồ đồ không muốn đi, nếu không thì họ đã sớm thành Phật rồi.

Hiện nay những chân tướng sự thật này, vì chúng ta huân tu lâu ngày, nên từ từ cũng hiểu rõ tất cả và không còn hoài nghi. Cho nên khi triển khai quyền kinh đều rất hoan hỷ. Chí tâm hồi hướng và nguyện sanh vào nước này. Quý vị xem tùy nguyện mà được sanh. Quý vị muốn vãng sanh, thì thật sẽ được vãng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc được bất thoái chuyển. Bất thoái chuyển chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát_ quả vị bất thoái_ Vĩnh viễn không còn đọa lạc làm phàm phu. Thứ hai là hành bất thoái, vĩnh viễn hành Bồ Tát đạo, quyết định không còn thoái đọa đến nhị thừa. Các bậc Thanh Văn, Duyên Giác đến đó sẽ không thoái chuyển. Thứ ba là niệm bất thoái, mỗi niệm đều hướng tới vô thượng bồ đề, niệm niệm đều hướng đến cứu cánh quả Phật.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói là diệu giác Như Lai. Phẩm Vãng Sanh Chánh Nhân, trong phẩm hai mươi bốn này đã nói như vậy. Ngày đêm thường niệm, nên đoạn này rất quan trọng. Thường nghĩa là không gián đoạn, ngày đêm thường niệm. “Nguyện dục vãng sanh”, nguyện là chúng ta phát nguyện. Dục là kỳ cầu hy vọng. Không phải nguyện gì khác, chính là hy vọng vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, “*A Di Đà Phật thanh tịnh Phật quốc*”. Đây chính là thế giới Cực Lạc.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, “*thập nhật thập dạ, nãi chí nhất nhật nhất dạ, bất đoạn tuyệt giả. Thọ chung giai đắc vãng sanh kỳ quốc*”. Không cần phải quá nhiều thời gian, chỉ cần mười ngày mười đêm. Như vậy là sao? Tinh tấn tu một kỳ Phật thất, nhưng đây không phải là Phật thất. Phật thất là bảy ngày, nhưng đây là mười ngày. Mười ngày là viên mãn. Trong kinh Hoa Nghiêm dùng số mười tượng trưng cho sự viên mãn. “*Nãi chí nhất nhật nhất dạ*”. Nếu công việc trong gia đình rất bận không có thời gian, thì một tháng dùng một ngày một đêm không ngừng niệm danh hiệu Phật. Như vậy một năm cũng niệm được mười hai ngày.

Nên nhớ dùng phương pháp này, nếu có thời gian thì cùng với các đồng tham đạo hữu tu tập ba ngày ba đêm, không cần vượt qua. Vì sao? Căn tánh của người thời nay không bằng người xưa. Chúng ta nghiệp chướng rất nặng, oan thân trái chủ lại rất nhiều. Nếu ta tinh tấn như vậy khiến họ nôn nóng, lo lắng. Vì họ muốn đến phá hoại chúng ta, đến làm phiền ta. Họ muốn báo thù vì chúng ta với họ có thâm thù đại hận. Oán hận của họ chưa hoá giải, chúng ta đã muốn đi. Ta không tinh tấn niệm Phật cũng không sao, chúng ta như vậy là giả, không phải thật. Ta đi không được, họ cũng không để ý. Nhưng họ luôn đợi chúng ta để báo thù. Nếu lần này chúng ta làm thật, thật sự muốn đi, thì món nợ đó phải tính. Đây chính là oan thân trái chủ tìm đến. Khi oan thân trái chủ tìm đến, chúng ta sẽ phiền phức. Dù ở trong niệm Phật đường cũng gặp chướng ngại, không thể niệm tiếp.

Không thể niệm tiếp, chúng ta làm ảnh hưởng người khác. Cho nên chủ trương của tôi niệm Phật dù tinh tấn cũng không nên vượt qua ba ngày. Trước đây ở Đài Trung thầy Lý cũng tu qua hai lần Phật thất tinh tấn. Bảy ngày đều xảy ra việc, cho nên về sau không dám tu Phật thất nữa. Ông nói với tôi, tinh tấn Phật thất không thể tu tùy tiện. Xảy ra vấn đề là sao? Người này trở thành si dại, trở thành bệnh thần kinh. Khi đến đây họ là một người bình thường, bây giờ sau bảy ngày niệm Phật, không còn cách nào khác phải đưa đến bệnh viện tâm thần. Quý vị nghĩ xem chẳng phải có lỗi với người ta sao?

Thầy Lý được xem là người tu hành chơn chánh, có kinh nghiệm. Nhưng trong lần Phật thất đó ông đã xảy ra vấn đề, các đồng tu ở đó phải dùng thời gian mười tháng mới giúp ông ta hồi phục bình thường, nên về sau không dám tu Phật thất nữa. Chư vị đồng học nếu thật sự muốn y giáo phụng hành, thì tu ba ngày ba đêm là được. Nhưng tốt nhất là từ đâu? Từ một ngày một đêm bắt đầu, như vậy sẽ không có gì xảy ra. Niệm một câu

Phật hiệu suốt 24 tiếng đồng hồ không gián đoạn. Nên dùng máy gì? Dùng máy niệm Phật, chúng ta niệm theo máy niệm Phật. Danh hiệu Phật niệm không hề gián đoạn, không hoài nghi, không tạp niệm. Điều này là quan trọng nhất, vì chúng ta vừa xen tạp niệm thì công phu niệm Phật sẽ bị phá hoại. Cho nên một ngày một đêm, vẫn phải cần có người hộ trì, có người hộ qua. Quyết định không nghe điện thoại, không thể bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu. Một ngày một đêm, duyên và công đức của một ngày một đêm này, đến khi sắp lúc lâm chung sẽ có người đến giúp ta trợ niệm, nếu chúng ta có căn duyên này. Giống như tu một ngày một đêm này, một tháng tu một lần hai lần. Hai lần là được, nửa tháng một lần. Phương pháp này rất tốt.

Phương pháp này là đối với những người nào? Những người thường ngày công việc bận rộn, không có thời gian niệm Phật. Không nên tập trung quá nhiều, càng ít càng tốt. Lúc đó thầy Lý nói với tôi, người cùng nhau tham gia niệm Phật tốt nhất không quá mười người. Thật sự ý hợp tâm đầu, nhất tâm cầu vãng sanh. Tôi cảm thấy một tháng một lần hoặc nửa tháng một lần. Có một niệm Phật đường thanh tịnh, giống như bé quan vậy, có người hộ quan. Thời gian chỉ một ngày một đêm. Ăn uống đơn giản, có người lo hết. Nếu muốn tu, ăn no quá cũng không được. Ăn no dễ bị hôn trầm sẽ ngủ gục. Nhưng đói cũng không được, khi đói trong tâm sinh ra hoang mang. Tốt nhất là không đói không no. Nếu đói thì sao? Ăn vài miếng mì gói, ăn một ít bánh bao, uống chút nước. Càng đơn giản càng tốt.

Quan trọng nhất là một ngày một đêm này, không để bất cứ tạp niệm nào xen vào, như vậy mới là công phu thật. Có tạp niệm là không được. Khi mới học khẳng định có tạp niệm, tạp niệm khởi lên không nên nghĩ đến nó. Nên nói đây là vọng niệm mới khởi lên, thì niệm thứ hai trở về với danh hiệu Phật, như vậy là tốt. Vọng niệm này là tạp khí phiền não từ vô lượng kiếp đến nay, nên rất khó đoạn. Nếu có công phu niệm Phật thật sự, như một ngày niệm ba vạn năm vạn, niệm Phật theo số lượng đã định, niệm từ ba đến năm năm. Trong một tiếng đồng hồ, còn có một hai vọng niệm khởi lên. Cho ta thấy vọng niệm này khó đoạn biết bao, vì thế một ngày một đêm không làm sao tránh khỏi vọng niệm trôi dạt.

Vọng niệm khởi đừng để ý đến nó, đem tất cả tinh thần ý niệm tập trung vào trong câu niệm Phật, cầu Phật gia trì. Vọng niệm càng ít thì biết mình có tiến bộ, nghiệp chướng giảm dần. Vọng niệm càng nhiều thì nghiệp chướng càng nhiều, phiền não sâu nặng. “*Thọ chung tức đắc vãng sanh kỳ quốc*”, khi sắp lâm chung công phu niệm Phật rất đắc lực, vì bình thường luôn luyện tập.

“*Có tri thâm tín thiết nguyện, trì Phật danh hiệu, nãi ngã đẳng duy nhất trực xuất sanh tử chi bảo phiệt*”. Phiệt là thuyền nhỏ, ngày xưa dùng để qua những con sông nhỏ. “*Thâm tín thiết nguyện, trì Phật danh hiệu*”. Tám chữ này, làm thế nào mới có thể đạt được thâm tín thiết nguyện? Nhất định phải có nhận thức sâu sắc đối với Tịnh độ tông.

Nếu nhận thức thô thiển, cạn cợt ta không thể làm được. Phải nhận thức sâu sắc, và đối với thế giới hiện thực của chúng ta cũng phải có nhận thức sâu sắc. Khi đã nhận thức rõ ràng, thì đối với thế giới này không còn lưu luyến, mới thật có thể buông bỏ được. Đối với thế giới Cực Lạc có thể có nhận thức sâu sắc, chúng ta có thể sanh khởi tín tâm, và thật sự muốn đi. Cho nên chúng ta mới chấp trì danh hiệu, mới có thể vãng sanh thấy Phật.

Mấy câu sau cũng là Hoàng Niệm Tổ nói: *“Dĩ Phật quả giác, tác Phật nhân tâm, nhân quả như như, trực xu cứu cánh. Tự giác giác tha, duy thử phổ thí chân bảo chi lợi”*. Quả giác của Phật là gì? Chính là danh hiệu. *“Danh hiệu tổng trì chư Phật viên mãn quả giác”*. Bây giờ chúng ta dùng quả giác của Phật, làm tâm tu hành nhân địa cho chúng ta. Trong tâm tôi chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra trong tâm tôi không có gì cả. Đây chính là *“dĩ Phật quả giác tác ngã nhân tâm. Nhân quả như như, nhân như quả, quả như nhân”*. Đây chính là câu: tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. *“Trực xu cứu cánh”*, trong đây không đi đường cong, đường thẳng. Hướng đến con đường lớn của cứu cánh Phật quả. Đây mới thật sự gọi là nhất thừa pháp.

Tự giác giác tha. Tự giác là tự lợi, đây là giác ngộ chơn chánh. Không phải giác ngộ chơn chánh họ làm không được, làm không được chính là mê hoặc. Trong tâm mỗi niệm đều là Phật A Di Đà, người này là tự giác. Con đường họ đi là tự giác, tuy bây giờ công phu chưa đủ, trí tuệ chưa khai. Nếu họ siêng năng nỗ lực tinh tấn không giải đãi, thật sự thực hành khoảng hai ba năm, bốn năm năm thì họ sẽ phá mê khai ngộ. Hiện tượng khai ngộ là gì? Câu Phật hiệu này trong hai thời không gián đoạn, trong tâm không có tạp niệm. Đây chính là hiện tượng khai ngộ. Có hiện tượng này là khẳng định vãng sanh, không còn nghi ngờ gì nữa. Nếu cảnh giới này không thể hiện tiền, thì vãng sanh chưa chắc chắn. Còn cảnh giới này hiện tiền, thì tự mình rõ ràng mình bạch, mà còn vãng sanh tự tại. Biết trước giờ lâm chung, biết được khi nào đi, biết được khi nào Phật đến tiếp dẫn. Rõ ràng thấu triệt.

Khi chúng ta tu thành, người có duyên nhìn thấy mình, tiếp xúc với mình họ sẽ tin tưởng và theo ta học tập. Đó chính là giác tha. Phương pháp này là Phật dạy cho chúng ta, đây chính là Phật phổ thí lợi ích chân thật. Chữ *“duy thử”* ở trước dùng rất hay, duy chỉ có độc nhất phương pháp này, *“thâm tín thiết nguyện, trì danh niệm Phật”*. Đây là chư Phật Như Lai phổ thí pháp giới, tất cả hữu tình chúng sanh được lợi ích chân thật. Ở đây quý vị nhìn thấy hai chữ chân thật, thì phải nên nghĩ đến, tất cả những lợi ích trong thế xuất thế gian đều là giả không phải thật. Chỉ có chân thật ở đây mới là thật.

Vì sao? Bất luận là lợi ích như thế nào trong thế gian này đều sẽ mất đi. Vì đó không phải là thật, nếu là thật thì vĩnh viễn không mất được. Đòi đòi kiếp kiếp đều có thể mang theo, vì nó là thật. Trong tâm có Phật A Di Đà, thì sẽ đòi đòi kiếp kiếp mang theo được. Trong tâm có phiền não cũng là đòi đòi kiếp kiếp mang theo được. Nhưng

quý vị thử nghĩ ta đem Phật A Di Đà tốt hay là đem theo phiền não tốt? Mang theo phiền não thì luân hồi trong lục đạo, còn đem Phật A Di Đà thì chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc. Nên những gì ở trong tâm phải mau đem nó đổi lại. Đem những tạp nhiễm trong lòng đều thanh trừ cho cho sẽ. Dùng tâm thanh tịnh này để cúng dường Phật A Di Đà. Không phải cúng ông Phật mà ta thờ trong nhà đâu. Ta tu tập trừ bỏ hết phiền não mới thật là cúng Phật, mới có lợi ích. Dù đạo tràng chánh điện có trang nghiêm, nhưng vẫn không trang nghiêm như trong tâm có Phật A Di Đà. Không có, không thể sánh bằng.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới. *“Hựu kinh trung tòng đệ thập nhất quốc giới nghiêm tịnh phẩm, chí tòng đệ tam thập nhị thọ lạc vô cực phẩm”*. Đoạn kinh văn này rất dài, từ phẩm mười một đến phẩm ba mươi hai. Như vậy là đến quyển thứ tư. Phẩm ba mươi hai ở trong quyển thứ tư. *“Quảng thuyết tây phương Cực Lạc thế giới, y chánh chủ bạn chúng chủng thanh tịnh trang nghiêm, sự sự vô ngại chi tướng”*. Hai mươi phẩm kinh này giới thiệu cho chúng ta y chánh chủ bạn trong thế giới tây phương Cực Lạc. Y báo là cảnh, giới thiệu cảnh của thế giới Cực Lạc, cảnh sinh hoạt, cảnh học tập. Chánh báo là tự thân mỗi chúng ta, chánh báo là nói về mình.

Chủ là thầy, là Phật A Di Đà. Bạn là các vị đồng học, là chư vị thượng thiện nhơn. Chúng chúng là mọi phương diện đều tường tận giới thiệu cho chúng ta. Không có gì không phải là trang nghiêm thanh tịnh. Hai chữ thanh tịnh này quá hay! Không nhiễm chút bụi trần là thanh tịnh. Trang nghiêm chúng ta gọi là chân thiện mỹ tuệ. Điều này là thật không phải giả. Giáo lý đại thừa không thay đổi, bất sanh bất diệt là thật. Có sanh diệt, có biến dị chính là giả. Mỹ là tốt đẹp, tốt đẹp đến cực điểm, mọi việc đều vô ngại.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói có bốn loại vô ngại. Lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Nên cảnh giới Hoa Nghiêm, khi đến thế giới Cực Lạc sẽ hoàn toàn nhìn thấy. *“Nhu thị vô lượng vô biên vi diệu kỳ lệ, bất khả tư nghì chi sự tướng”*. Chúng ta ở thế giới Cực Lạc sẽ nhìn thấy nghe thấy. Những gì lục căn tiếp xúc được, là vi diệu kỳ lệ, vô lượng vô biên, nhìn không bao giờ hết, thật không thể nghĩ bàn. Những gì ta thấy được thật không thể tưởng, và cũng không cách gì nói rõ được. Trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, tốt đẹp của thế giới Cực Lạc, vi diệu của thế giới Cực Lạc. Những điều này *“tất nhân A Di Đà Phật thù thắng đại nguyện chi sở thành”*. Câu này rất quan trọng. *“Cực Lạc thế giới sự sự vô ngại, vô lượng vi diệu kỳ lệ”*. Những sự tướng này từ đâu đến? Đều do 48 nguyện của Phật A Di Đà thành tựu.

Hay nói cách khác, những thứ này đều là Phật A Di Đà. Tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí. Đặc biệt là người vãng sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, nhất phẩm tập khí phiền não cũng chưa đoạn. Nhưng sao họ có thể hưởng thụ phước báo lớn như vậy? Điều này bây giờ mới hiểu. Hưởng thụ đây là phước báo của Phật A Di Đà, không phải của chính mình. Tự mình không có phước báo lớn như vậy. Phước báo Phật A Di Đà

thành tựu được đều cho chúng ta hưởng. Duy chỉ có tri ân mới biết báo ân. Ta không tri ân sẽ không hiểu được báo ân. Chúng ta biết ân phụ mẫu, nên mới hiếu thảo cha mẹ. Chúng ta biết ân thầy tổ, nên mới phụng sự sư trưởng. Ân đức Phật A Di Đà đối với chúng ta_Thế giới Cực Lạc là Phật A Di Đà tạo nên, là 48 nguyện của ngài thành tựu được. Nếu không có 48 nguyện sẽ không có y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc.

“*Diệc tức Cực Lạc đạo sư*”, đây chính là Phật A Di Đà. “*Bổn tịnh minh tâm chi sở hiện*”. Bổn là gì? Bổn là tự tánh. Tự tánh mới là căn bản, là tâm trí tuệ thanh tịnh của tự tánh. Trong “*Lục Tổ Đàn Kinh*” nói: đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ. Nó đầy đủ như thế nào? Trí tuệ cụ túc chính là minh. Đức tướng đầy đủ chính là tịnh. Hay nói cách khác, đây là công đức chân tâm của Phật A Di Đà thành tựu và hiển hiện nên.

“*Sự lý vô ngại, cố kinh trung sở tuyên diệu tướng*”. Tuyên là tuyên bố. “*Tất thị thực tế lý thể*”. Thực tế lý thể là gì? Là chân như tự tánh. Nên chánh báo ở đó, thân thể chúng ta được khi vãng sanh thế giới Cực Lạc là thân gì? Là thân tự tánh. Hoàn cảnh tu học của chúng ta là cõi tự tánh. Thân tự tánh chính là thân pháp tánh. cõi tự tánh chính là cõi pháp tánh, với thế giới của chúng ta hoàn toàn không giống nhau. Thế giới này của chúng ta là thân nghiệp báo, cõi nghiệp báo. Nghiệp báo là nhiễm ô, không thanh tịnh.

Thân pháp tánh, cõi pháp tánh, nó là thanh tịnh, chắc chắn không có nhiễm ô. Ngài Huệ Năng khai ngộ câu đầu tiên ngài nói, tự tánh của nó vốn là thanh tịnh. Nó ở bất cứ đâu đều không nhiễm ô. Chúng sanh mê hoặc, tự tánh mê muội nên tạo ra tội nghiệp trong tam đồ. Biến thành súc sanh, ngựa quý, địa ngục. Nó nhiễm hay không nhiễm ô? Nhiễm ô. Tự tánh của họ có nhiễm ô chăng? Tự tánh không có nhiễm ô. Vì sao nhiễm ô? Tâm thức của họ nhiễm ô, A lại da nhiễm ô. Vọng tâm trong A lại da cũng gọi là tâm thức. Những thứ này nhiễm ô, vì nó là giả. Còn nếu là chân tâm, chân tâm không nhiễm ô. Nên tất cả đều là thực tế lý thể. Đây là nói lý sự vô ngại. Lý là tự tánh, sự là thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm.

“*Phục dĩ sự sự vô ngại cố*”, sự sự là những việc này việc nọ trong sinh hoạt hằng ngày. Vì lý vô ngại, sự cũng vô ngại. “*Bi quốc nhất mao nhất trần vô bất viên minh cụ đức*”. Nhất mao, mao là sợi lông, là vật nhỏ nhất trong chánh báo. Trần là trần sa, là vật nhỏ nhất trong y báo. Ở đây đưa ra vật nhỏ nhất, như vậy lớn thì không cần phải nói. Một sợi lông một hạt bụi đều viên minh cụ đức, điều này thật không thể nghĩ bàn. Chúng ta dùng lời trong kinh Hoa Nghiêm để nói, hay dùng cách nói của ngài Huệ Năng, bất cứ tự tánh nào vốn tự nó đã đầy đủ. Nhưng nó đầy đủ điều gì? Điều này không nói ra. Trong kinh Hoa Nghiêm Phật nói, tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai. Điều này chính là đem câu nói của Ngài Huệ Năng bổ sung vào. Vốn tự đầy đủ, đầy đủ trí tuệ, đầy đủ đức năng, đầy đủ tướng hảo. Ba loại này triển khai ra chính là muôn sự muôn vật, không sót một pháp nào, nó bao quát tất cả.

Viên chính là tự tánh vốn đầy đủ đức tướng. Minh là tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ. Viên minh cụ đức chính là nói đầy đủ trí tuệ, đức năng, tướng hảo. Trong một sợi lông là đầy đủ đức tướng trí tuệ của tự tánh. Trong một hạt bụi cũng đầy đủ trí tuệ đức tướng của tự tánh. Ở thế giới Cực Lạc biến pháp giới hư không giới, trong từng li từng tí chúng ta đều có thể nhìn thấy viên minh cụ đức.

“*Sự sự vô ngại nãi Hoa Nghiêm kinh sở chuyên đàn, kim kinh phục quang hiển sự sự vô ngại. Cố tri kim kinh hà dị Hoa Nghiêm cực lạc bất ly hoa tạng*”. Thanh Lương đại sư vì chúng ta giảng giải kinh Hoa Nghiêm, đưa ra bốn loại vô ngại. Bốn loại vô ngại này biến tất cả pháp, nhưng sự sự vô ngại là chỉ có Hoa Nghiêm mới có, trong các kinh luận pháp môn khác không có, không có giảng đến sự sự vô ngại, nhiều nhất là giảng đến lý sự vô ngại mà không giảng đến sự sự vô ngại. Hôm nay chúng chúng ta xem kinh Vô Lượng Thọ, trong kinh Vô Lượng Thọ giảng đến sự sự vô ngại. Hay nói cách khác, kinh Vô Lượng Thọ và Kinh Hoa Nghiêm là một không phải hai. Việc này rõ ràng tuyên bố là Bành Tế Thanh thời Càn Long nhà Thanh nói. Ông ta nói kinh Vô Lượng Thọ tức là trung bản Kinh Hoa Nghiêm, như vậy Kinh Hoa Nghiêm là đại bản kinh Vô Lượng Thọ. Còn Phật thuyết kinh A Di Đà chính là tiểu bản kinh Hoa Nghiêm.

Cư sĩ Bành Tế Thanh đem ba cuốn kinh này xem như một bộ. Đại bản, trung bản, tiểu bản. Một tức là ba, ba tức là một. Khi tuyên giảng lúc nói tường tận, lúc thì lược thuyết. Nhưng nội dung trong đó là một không phải hai. Cũng chính là viên minh cụ đức, là viên mãn. Đại bản viên mãn, trung bản viên mãn, tiểu bản cũng viên mãn, không có khiếm khuyết chút nào. Nói cách khác, tiểu bản nếu nói tỷ mỹ chính là kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ nếu nói tường tận chính là Hoa Nghiêm Kinh. Tôi cũng đã từng đọc qua rất nhiều lần, nếu các bạn đồng học phát tâm muốn giảng kinh Di Đà, kinh Vô Lượng Thọ. Thật sự đem nó giảng cho tốt, nói lên được tính đặc trưng của nó, nhất định phải học kinh Hoa Nghiêm.

Vì sao? Kinh Hoa Nghiêm là kinh giảng giải tường tận hai bộ kinh này. Nếu không vào cảnh giới Hoa Nghiêm, thì không nói ra được hương vị và tính chất đặc trưng của kinh này. Kinh Hoa Nghiêm là chư Phật Bồ Tát vì chúng ta mà nói tường tận kinh Vô Lượng Thọ. Thật tuyệt vời! Ở sau điều này kết luận rất hay. “*Cố tri kim kinh hà dị Hoa Nghiêm*”, với kinh Hoa Nghiêm không phải là hai. Cực Lạc không xa rời Hoa Tạng. Cực Lạc chính là hoa tạng, hoa tạng chính là Cực Lạc.

Khi tôi ở Singapore có người hỏi, Cực Lạc với hoa tạng có gì không giống nhau? Singapore là một nước nhỏ, một quốc gia thành thị. Tôi ở đó giảng cho mọi người, tôi nói hoa tạng ví như Singapore, thế giới Cực Lạc ví như Ô Tiết Lộ. Singapore có một con đường phồn hoa nhất, Ngân hàng tài chính đều nằm trên đường này gọi là Ô Tiết Lộ. chỗ này là tinh hoa nhất của Singapore. Tôi nói quan hệ giữa Cực Lạc với hoa tạng, giống như quan hệ của Singapore và Ô Tiết Lộ vậy. Cho nên mười phương Bồ Tát tu

hành chứng quả, cũng chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Họ đều đi đâu? Đều đến Hoa Tạng. Hoa tạng là cõi thật báo trang nghiêm. Sau khi đến hoa tạng, Văn Thù, Phổ Hiền sẽ dẫn họ đến thế giới Cực Lạc. Mười đại nguyện vương đạo quy Cực lạc. Đem quý vị đến nơi đạo tràng tinh hoa nhất, tinh túy nhất của hoa tạng là thế giới Cực Lạc.

“*Như nhật hoằng pháp đại sư, Bí Tạng Ký viết*”. Nhật là Nhật bản. Đại sư Hoàng Pháp Nhật Bản. Trước tác của ngài là “*Bí Tạng Ký*”. Trong đó nói “*Hoa Tạng Thế Giới Nghĩa*”. Thế giới hoa tạng là gì? “*Hoa giả, lý dã. Lý biến pháp giới, tạng chư pháp u kỳ trung, cố viết hoa tạng*”. Đây là giải thích ý nghĩa của hai chữ hoa tạng. Ông ta đem “*Hoa*” nói thành “*lý*”. Được, cũng có thể nói được. Vì sao? Lý biến pháp giới. Nếu đem “*hoa*” giảng thành “*sự*” cũng nói được. Vì sao? Sự biến pháp giới. Lý và sự đều biến pháp giới. “*Tạng chư pháp u kỳ trung*”. Bất luận là lý pháp hay sự pháp, “*nãi chi u bao quát hành pháp*”, phương pháp tu hành đều có thể dùng chữ “*hoa*” này làm tượng trưng. Đây gọi là Hoa Tạng.

“*Thị hoa tạng thế giới, tối thượng diệu lạc tại kỳ trung, cố viết Cực Lạc*”. Hai chữ hoa tạng quý vị đã hiểu. Niềm an lạc vi diệu tối thượng ở trong Thế giới hoa tạng, nên gọi là Cực Lạc. Là chỗ tinh hoa nhất trong hoa tạng. Chỗ thù thắng nhất là Cực Lạc. Cực Lạc không xa rời hoa tạng, hoa tạng cũng không xa rời Cực Lạc. “*Đương tri Cực Lạc dữ hoa tạng, tuy danh dị nhi phi dị xứ*”. Tên không giống nhau, nhưng cùng một xứ sở chứ không phải hai.

Tôi đem Singapore và Ô Tiét Lộ để so sánh, mọi người rất dễ hiểu. Như vậy quý vị sẽ biết được, chúng ta dùng phương pháp này là thẳng đến nhất thừa. Đến hoa tạng còn đi tìm thế giới Cực Lạc, nhưng đến thế giới Cực Lạc thì không cần đi tìm hoa tạng. Quý vị nói tuyệt vời biết bao! Đặc biệt là ở trước giảng qua, lấy quả giác của Phật A Di Đà làm nhân tâm cho chúng ta. Nhân quả như vậy nên hướng thẳng đến cứu cánh. Cứu cánh là diệu giác Như Lai trong kinh Hoa Nghiêm nói, cao hơn đẳng giác. Không còn cao hơn nữa, Vô Thượng chánh đẳng chánh giác là cao nhất. Bồ Tát Đẳng giác vẫn chưa được, họ còn cao hơn. Chỗ đó là vô thượng.

Trong đời này chúng ta may mắn gặp được, rất nhiều người không biết. Không biết là mình may mắn gặp được nên thường sơ suất, và dễ dàng để mất đi cơ hội. Đến khi quay đầu nhìn lại mới hối hận, thật đáng tiếc! Trong bài kệ khai kinh nói là trăm ngàn vạn kiếp khó tìm cầu. Vậy tại sao ta gặp được? Bởi nhân duyên. Trong kinh Di Đà nói, không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này. Gặp được nhân duyên, gặp được nhân duyên không dễ.

Cư sĩ Bành Tế Thanh nói, vô lượng kiếp đến nay hy hữu khó gặp được ngày này, nhưng quý vị đã gặp được. Gặp được, gặp được trước mặt mà bỏ qua, vì không quen biết nó. Đây là vì nguyên nhân gì? Vì chúng ta không đủ thiện căn phước đức. Thiện

căn không đủ thì đối với nó không thể sanh tín tâm. Phước đức không đủ sẽ không chịu y giáo phụng hành, như vậy là không có phước. Thiện căn là tín giải, phước đức là hành chứng. Người niệm Phật chơn chánh sẽ có phước.

Trong kinh này dạy: “*Thập nhật thập dạ, nãi chí nhất nhật nhất dạ bất đoạn tuyệt giả*”. Phước báo của con người rất lớn! Thật có thể tiêu nghiệp chướng. Niệm một câu niệm Phật, tiêu tám mươi ức kiếp tội nặng sanh tử. Chúng ta một số người nghe mà không tin tưởng, nên cần phải hiểu rõ ràng chân tướng sự thật thì quý vị sẽ tin tưởng. Niệm Phật không phải như bình thường chúng ta ruột để ngoài da, như vậy sẽ không tiêu được nghiệp chướng. Nên cần phải niệm như thế nào? Ở trước dạy chúng ta, phát bồ đề tâm một lòng chuyên niệm.

Trong kinh vẫn có bổ sung, chí tâm hồi hướng nguyện sanh về nước này, tùy theo từng nguyện mà đều được sanh, và đắc bất thoái chuyển. Phải niệm như vậy mới được. Ở đây Hoàng Niệm Tổ nói rất hay, thâm tín khẩn thiết chấp trì danh hiệu. Niềm tin chúng ra không đủ sâu thì nguyện sẽ không khẩn thiết. Cho nên niệm Phật cũng không thể vãng sanh, người khác giúp trợ niệm cũng uổng công, vẫn không thể vãng sanh. Tất cả tự trách mình dụng tâm không chân thật, đối với kinh giáo không hiểu sâu sắc, không được! Chỉ có một hạng người không cần cầu hiểu sâu sắc mà họ cũng thành tựu, nhưng họ không như chúng ta. Đó là hạng người nào? Hạng người hạ ngu_căn cơ thấp nhất_họ không hiểu gì cả. Chỉ cần bảo họ làm gì thì họ cứ hết lòng hết dạ mà làm.

Phật độ chúng sanh thì bậc thượng căn và hạng hạ ngu dễ độ. Không phí tâm, không phí thời gian. Ngày xưa, Hoà Thượng Đế Nhân độ người thợ hàn, rất dễ độ. Người này như thế nào? Người căn cơ thấp kém, không biết chữ, không đọc sách. Không hiểu gì cả, nên rất thật thà. Ngài Đế Nhân chỉ dạy ông ta niệm câu Nam Mô A Di Đà Phật. Dạy những thứ khác ông ta không hiểu, câu này dễ niệm. Nó ý nghĩa gì ông cũng không biết, nên chỉ dạy một câu Nam Mô A Di Đà Phật. Cứ liên tục niệm không ngừng. Niệm mệt thì nghỉ, nghỉ xong rồi lại tiếp tục niệm, niệm liên tục không gián đoạn. Ông ta chân thật y theo lời dạy mà hành trì suốt ba năm, biết trước giờ chết và đứng vãng sanh. Dễ giáo hoá, không phí chút sức lực nào.

Thành tựu của ông được ngài Đế Nhân tán thán nói rằng: các đại Hoà Thượng trong danh sơn bảo sát đương thời không bằng. Các đại pháp sư hoằng dương và nghiên cứu giáo lý cũng không sánh bằng. Là thật không phải giả. Ông ta thành tựu như thế nào? Thâm tín khẩn nguyện một lòng chuyên niệm. Ông ta không hiểu gì gọi là tâm bồ đề. Nếu giảng cho ông ta nghe về tâm bồ đề, ông ta càng thêm hồ đồ. Ông ta niệm Phật như nước chảy thành sông, thế giới Cực Lạc hiện tiền. Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, ông ta rất cao hứng và rất hoan hỷ vãng sanh. Cho nên điều này là thật. Hạng người này rất khó được, thật không dễ dàng.

Bên dưới, “*Hựu Bí Tạng Ký Sao Lục*”. Lục là quyển thứ sáu. “*Thiên thân Tịnh Độ Luận, hựu danh Vãng Sanh Luận*”. Trong này nói: “*Cực Lạc thế giới danh hoa tạng thế giới thị kỳ chứng dã*”. Bồ Tát Thiên Thân đã chứng minh cho chúng ta biết, thế giới Cực Lạc còn có tên là thế giới hoa tạng. “*Di liên hoa thành quốc độ, cố vân Hoa Tạng*”. Đây là giải thích vì sao gọi là Hoa Tạng. Thế giới đó là thế giới Liên hoa, đến đâu cũng nhìn thấy hoa sen. Hoa sen từ đâu đến? Mỗi người trong mười phương thế giới phát nguyện cầu sanh tịnh độ, khi họ phát tâm này liền có một đoá sen. Trong thế giới Cực Lạc đến đâu cũng thấy ao thất bảo, trong ao thất có hoa sen. Có người phát tâm niệm Phật, thì hoa của họ càng lớn càng to. Tương lai vãng sanh, Phật A Di Đà dùng đoá hoa này của họ. Trên hoa sen đó có tên của họ, cầm đoá hoa đó đi tiếp dẫn họ. Ánh sáng màu sắc của hoa lớn hay nhỏ đều do công phu niệm Phật của mỗi người mà thành tựu.

Chúng ta thấy hoa sen người khác lớn, ánh sáng màu sắc đẹp hơn của mình. Là do người ta niệm Phật thâm sâu hơn mình. Hoa sen từ đâu mà có? Đến đâu cũng đều nhìn thấy hoa sen thì sẽ biết, số người trong mười phương vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là bao nhiêu, là liên hoa hoá sanh. Hoa sen thành cõi nước, nên gọi là Hoa tạng. Sanh đến thế giới Cực Lạc hưởng thụ niềm vui vi diệu tối thắng nên gọi là Cực Lạc. Thế giới Hoa Tạng vốn là thế giới Cực Lạc, là một xứ mà khác danh hiệu. Lời này là Bồ Tát Thiên Thân nói, đây là Bồ Tát địa thượng. Những lời họ nói chúng ta có thể tin tưởng, bởi họ không nói sai.

Luận Vãng Sanh của Bồ Tát Thiên Thân, trước đây chúng ta nói chính là Tịnh Độ Ngũ Kinh Nhất Luận. Nhất luận chính là Vãng Sanh Luận, là báo cáo mà Bồ Tát Thiên Thân tu hành pháp môn tịnh độ thành tựu được, là ngài tu hành vãng sanh thành Phật. Ví dụ này, câu chuyện này, ngài đã cùng chia sẻ với chúng ta, vì chứng minh cho chúng ta. Người đời sau có rất nhiều người niệm Phật vãng sanh, có truyện ký.

Luận Vãng Sanh chính là truyện ký của Bồ Tát Thiên Thân về việc niệm Phật vãng sanh, nói cho chúng ta đây là thật không phải giả. Làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Đây là Bồ Tát Thiên Thân tam chuyển pháp luân, đã vì chúng ta lần sau cùng làm chứng chuyển. Chúng ta có thể không tin tưởng ư? Nên nhân duyên của chúng ta vô cùng thù thắng, mà mỗi người chúng ta cần phải trân trọng. Gặp được hình như rất dễ, nhưng trên thực tế nó vô cùng khó khăn. Trăm ngàn ức kiếp khó tìm cầu, vô lượng kiếp đến nay hy hữu khó gặp được ngày này. Như vậy có thể không trân quý sao? Có thể để nó qua oan uổng sao? Không biết trân quý để nó vượt mất, có thể xứng đáng với bản thân sao? Chư Phật Như Lai đã lấy từ bi vô lượng gia trì chúng ta, để chúng ta có được nhân duyên này.

Chư Phật Như Lai không bỏ bất cứ ai, tâm nguyện này ngài đã làm được. Chỉ là chúng ta nghiệp chướng quá sâu nặng, gặp được nhưng hoài nghi đối với ngài. Khi nghe giảng thì không hiểu. Vì sao nghe không hiểu? Đối với pháp môn này không có tâm

thành kính, người bây giờ nói là tâm không ổn định. Dùng tâm không ổn định để nghe kinh, làm sao có thể nghe kinh hiểu? Dù cho chư Phật Bồ Tát nói cũng không hiểu.

Như thế nào mới có thể hiểu? Nghe với tâm chân thành cung kính sẽ hiểu. Nên ngày nay Phật pháp lưu truyền ở thế gian rất khó. Khó ở chỗ nào? Tâm của mọi người đều không ổn định, đối với Phật pháp không cung kính, đối với kinh điển không biết tôn trọng. Đã nuôi dưỡng thành tập quán này, tập quán trôi nổi không ổn định. Không những hại chỉ một đời của chúng ta mà hại đời đời kiếp kiếp của chúng ta. Như vậy là sai! Như thế nào mới giúp chúng ta cải chánh? Không gì khác ngoài cách huân tu thời gian lâu dài. Phải thật sự kiên trì thâm nhập vào một pháp môn và huân tu lâu dài. Thì trong đời này, chúng ta tin rằng nhiều nhất mười năm, nghiệp chướng chúng ta sẽ tiêu trừ. Chúng ta có thể đi trên con đường chơn chánh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 324